

Phần 5

Sau đó, trong khi Paul ngủ, Norah tranh thủ tắm táp tí chút. Nàng đã mặc thử ba bộ đồ khác nhau, nhưng rồi bỏ cả: váy ôm eo, quần bó sát hông. Trước đây người nàng lúc nào cũng thon gọn, nhỏ nhắn và cân đối, nên khi trông thấy thân hình mới xồ xề của mình, nàng vừa sững sốt lại vừa buồn bực. Cuối cùng, trong con tuyệt vọng, nàng đành xỏ tạm bộ áo liền quần bằng vải bông chéo đã cũ dành cho bà bầu rộng thùng thình, mặc dù nàng đã thề sẽ không động đến nó lần thứ hai. Mặc quần áo xong, nàng để nguyên chân trần đi loanh quanh trong nhà, từ phòng này qua phòng khác. Cũng giống như thân hình nàng, những căn phòng đều rối tung, lộn xộn, bừa bộn và hỗn loạn. Những lớp bụi mờ phủ khắp nơi, quần áo vứt vạ vật, còn ga trải giường thì xô lệch ngổn ngang trên những chiếc giường chưa được dọn. Chỉ có một khoảng sạch duy nhất trên lớp bụi phủ kín chiếc bàn phấn, nơi David đã đặt một bình cắm đầy hoa thủy tiên, mép cánh hoa đã ngả màu nâu; cả những ô cửa sổ cũng mờ bụi. Ngày kia Bree sẽ về và mẹ nàng sẽ đến thăm. Nghĩ đến đó, Norah ngồi phịch xuống mép giường, cảm giác bất lực hoàn toàn, chiếc cà vạt của David vắt lỏng lẻo trên tay. Sự bừa bộn của căn nhà đè nặng lên nàng, như thể mỗi tia nắng cũng kết thành hình thành khối, mang sức nặng của riêng nó. Nàng không còn chút sức lực nào để chống lại nó nữa. Đáng buồn hơn ở chỗ, nàng cũng chẳng thêm quan tâm nữa.

Chuông cửa reo vang. Văng vẳng tiếng chân Bree giậm thình thịch qua các phòng.

Norah nhận ra những giọng nói đó ngay. Một lúc lâu sau đó nàng vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, cảm giác kiệt quệ, tự hỏi làm thế nào để nhờ Bree đuổi họ đi. Nhưng những giọng nói cứ vọng lại gần hơn, sát cầu thang rồi lại nhỏ dần khi họ cùng bước vào phòng khách; đó là tổ sinh hoạt tối tại nhà thờ, họ mang theo đủ thứ quà cáp, háo hức được nhìn thấy đứa bé mới chào đời. Hai nhóm bạn của nàng đã đến từ trước, một nhóm từ tổ khâu vá và nhóm kia từ câu lạc bộ sơn vẽ đồ sứ, họ chất đầy đồ ăn thức uống trong tủ lạnh, chuyề tay nhau bé Paul như một chiến lợi phẩm. Norah cũng đã nhiều lần làm điều tương tự với mấy bà mẹ mới sinh con, thế nhưng giờ nàng thực sự sốc khi thấy mình cảm thấy oán giận thay vì biết ơn: sự phiền nhiễu, gánh nặng từ những lá thư cảm ơn, và nàng còn chẳng thêm quan tâm đến những thứ đồ ăn thức uống kia nữa cơ.

Bree đang gọi. Norah bước xuống cầu thang mà không thêm tô son hay thậm chí chỉnh trang lại đầu tóc. Chân nàng vẫn để trần.

“Trông tôi kinh lắm,” nàng tuyên bố đầy vẻ thách thức khi bước vào phòng.

“Ồ, không đâu,” Ruth Starling nói, rồi vồ vồ lên chiếc sofa đặt ngay bên cạnh, mặc dù Norah, với một cảm giác thỏa mãn kỳ lạ, có thể nhận thấy những

cái liếc mắt kín đáo được trao đổi giữa đám người còn lại. Nàng ngoan ngoãn ngồi xuống, hai chân bắt chéo lại nơi mắt cá, tay khoanh lại trong lòng như hồi bé đi học.

“Paul vừa mới ngủ rồi,” nàng nói. “Tôi sẽ không đánh thức thằng bé dậy đâu.” Giọng nói của nàng đầy giận dữ, vẻ thách thức thực sự.

“Không sao đâu, cháu yêu,” Ruth nói. Bà ta đã gần bảy mươi tuổi, mái tóc bạc trắng mỏng mảnh được tạo kiểu cẩn thận. Ông chồng bà chỉ mới năm mươi đã mất từ năm ngoái. Norah vẫn tự hỏi bà ta đã phải trả giá những gì, đang phải trả giá những gì để duy trì nhan sắc và vẻ ngoài tươi tỉnh như vậy? “Cháu đã phải trải qua bao nhiêu chuyện thế còn gì,” Ruth lại nói.

Norah lại cảm thấy con gái mình đang ở đâu đây, một sự hiện diện nằm ngoài tầm mắt của nàng, và phải cố lắm nàng mới kìm nổi ước muốn mãnh liệt được chạy lên gác để nhìn thấy Paul. Tôi đang phát điên đây, nàng tự nhủ, và cảm mắt nhìn xuống sàn nhà.

“Mọi người dùng trà nhé?” Bree hỏi, mặt cố tỏ vẻ tươi tỉnh. Trong khi chưa ai kịp trả lời thì cô đã biến nhanh vào bếp.

Norah phải gắng hết sức mới tập trung vào câu chuyện được: nào là phải dùng vải bông hay vải phin để làm gối cho bệnh viện, mọi người nghĩ sao về vị linh mục mới về, rồi có nên tặng chăn cho Đội Cứu tế hay không. Sau đó Sally thông báo đêm qua Kay Marshall đã sinh con, một đứa bé gái.

“Ba cân đúng,” Sally nói. “Trông Kay tuyệt lắm. Con bé xinh lắm cơ. Bọn họ đặt tên cho nó là Elizabeth, theo tên bà ngoại. Họ còn nói ca này dễ dễ lắm.”

Rồi im lặng bao trùm, khi mọi người nhận thấy điều gì đang xảy ra. Norah có cảm giác sự im lặng bắt nguồn từ đâu đó sâu bên trong nàng và lan tỏa ra cả căn phòng. Sally nhìn lên, mặt đỏ bừng vì hối hận.

“Ôi,” chị ta nói. “Ôi Norah. Chị xin lỗi.”

Norah muốn nói câu gì đó để đưa mọi thứ trở lại bình thường. Những lời cần nói lớn vờn trong đầu nàng, nhưng nàng dường như không cất nổi thành lời. Nàng ngồi im lặng, rồi sự im lặng trở thành một cái hồ, một đại dương, có thể nhấn chìm tất cả bọn họ.

Cuối cùng, Ruth nhanh miệng nói. “Norah à, ta rất tiếc. Chắc cháu mệt lắm rồi phải không.” Bà ta lôi ra một gói lớn bọc giấy màu sắc sỡ, dính hàng chùm ruy băng uốn xoắn tít. “Mọi người mang đến cả một bộ sưu tập nhé, chắc cháu đã có đủ mọi loại ghim cài tã mà một bà mẹ ao ước rồi đây.”

Cả đám phụ nữ cùng cười ồ nhẹ nhõm. Norah cũng mỉm cười và mở chiếc hộp, xé lớp giấy bọc ngoài: một chiếc ghế tập đi, có khung kim loại và đệm ngồi bọc vải, gần giống với chiếc ghế ở nhà một người bạn mà nàng từng trầm trồ thích thú.

“Tất nhiên phải mấy tháng nữa thằng bé mới dùng ghế này được,” Sally nói. “Chúng tôi không nghĩ ra được gì hay hơn để dành cho cháu tập đi.”

“Còn đây nữa,” Flora Marshall đứng dậy, tay cầm hai gói mềm mềm.

Flora là người lớn tuổi nhất trong nhóm, thậm chí còn hơn tuổi Ruth, nhưng rất dẻo dai và hoạt bát. Bà đã đan chăn cho tất cả trẻ sơ sinh trong nhà thờ. Nghĩ rằng Norah sẽ sinh đôi sau khi ước lượng kích cỡ bụng nàng, bà đã đan tặng hẳn hai tấm chăn, miệt mài làm việc trong suốt buổi sinh hoạt tối và cả giờ nghỉ uống cà phê ở nhà thờ, túi lúc nào cũng đầy ắp những cuộn len mềm màu sắc sỡ. Màu vàng nhạt và xanh lục, xanh lơ và hồng đan xen với nhau – bà vẫn đùa rằng mình không dám cá là sinh đôi trai hay gái. Nhưng sinh đôi, bà chắc chắn thế. Lúc đó, không ai để ý đến lời bà nói.

Norah đỡ lấy hai cái gói, cố nén nước mắt. Chất len mềm quen thuộc rũ xuống bụng khi nàng mở gói đầu tiên, và nàng cảm thấy đứa con gái đã mất dường như ở đâu đó rất gần. Norah thấy lòng tràn ngập niềm biết ơn Flora, bằng kinh nghiệm của một người bà, bà thật biết mình phải làm gì. Nàng xé giấy bọc chiếc gói thứ hai, háo hức muốn thấy tấm chăn còn lại, chắc cũng rục rỡ và mềm mại như chiếc đầu tiên.

“Bộ này hơi to một chút,” Flora xin lỗi ngay khi một bộ áo liền quần rơi xuống bụng nàng. “Nhưng không sao đâu, bọn trẻ con tầm tuổi này lớn nhanh như thổi ấy mà.”

“Còn cái chăn kia đâu?” Norah hỏi vặn. Nàng nghe thấy chính giọng nói của mình, gay gắt như tiếng thét của một con chim, và cảm thấy sững sờ; cả đời mình nàng vẫn có tiếng là người điềm tĩnh, nàng vẫn thường tự hào về khí chất như hòa và những lựa chọn cẩn trọng của mình. “Cái chăn cô đan cho con gái cháu đâu rồi?”

Flora đỏ bừng mặt và liếc nhìn khắp phòng cầu cứu sự giúp đỡ. Ruth cầm lấy tay Norah siết thật mạnh. Norah cảm nhận thấy làn da mềm mại và sức ép mạnh mẽ đáng kính ngạc trên từng ngón tay của bà ta. David đã từng nói cho nàng biết tên của mấy đốt xương đó, nhưng nàng không tài nào nhớ nổi. Tệ hơn nữa, nàng đang khóc.

“Nào, nào. Cháu đã có một đứa con trai kháu khỉnh rồi cơ mà,” Ruth dỗ dành.

“Nó có một đứa em gái nữa,” Norah thì thầm, giọng cả quyết, và nhìn vào từng khuôn mặt. Họ đã đến đây vì lòng tốt. Họ rất buồn, phải, vậy mà nàng còn vừa làm cho họ buồn thêm. Chuyện gì đang xảy ra với nàng vậy? Cả đời mình nàng đã cố gắng hết sức để làm những việc đúng đắn cơ mà. “Tên nó là Phoebe. Tôi muốn có ai đó gọi tên nó. Mọi người có nghe tôi nói gì không?” Nàng đứng dậy. “Tôi muốn có ai đó nhớ tên con bé.”

Sau đó một tấm khăn mát được đắp lên trán nàng, rồi những bàn tay giúp nàng nằm xuống sofa. Họ bảo nàng nhắm mắt lại, và nàng làm theo. Nước mắt tuôn rơi lã chã sau làn mi như suối chảy, nàng không tài nào kìm nổi. Mọi người lại bàn tán phải làm thế nào, những tiếng nói xoáy tròn như tuyết bay trong gió. Có người nói, chuyện này chẳng có gì lạ. Ngay cả trong những trường hợp khả quan nhất thì tình trạng suy sụp tinh thần đột ngột chỉ vài ngày sau khi sinh cũng không có gì bất thường. Họ phải gọi cho David, một người khác gợi ý, nhưng rồi Bree xuất hiện, điềm tĩnh và lịch sự, tiễn hết cả đám phụ nữ ra cửa. Khi bọn họ đã về hết, Norah mới mở mắt ra và nhìn thấy Bree đang đeo chiếc tạp dề của nàng, dải dây buộc viền đăng ten dích dắc thắt hờ ôm lấy vòng eo thon gọn.

Tấm chăn của Flora Marshall vẫn nằm vạ vật trên sàn nhà giữa đống giấy gói, nàng nhặt nó lên, luồn ngón tay vào những thớ sợi mềm mại. Norah gạt nước mắt nói.

“David nói tóc con bé màu nâu sẫm. Giống tóc anh ấy.”

Bree nhìn chị chăm chú. “Norah, chị nói chị định tổ chức một buổi lễ tưởng niệm đúng không. Còn chờ gì nữa? Sao không làm ngay bây giờ? Có lẽ nó sẽ an ủi chị được phần nào.”

Norah lắc đầu. “Những gì David nói, những gì mọi người nói, đều có lý cả. Có lẽ chị nên tập trung vào đứa con chị đã có.”

Bree nhún vai. “Nhưng chị có làm thế đâu. Chị càng cố không nghĩ đến con bé, chị lại càng nhớ nó nhiều hơn. David chỉ là một bác sĩ,” cô chêm vào. “Anh ấy có biết tất cả mọi thứ đâu. Anh ấy đâu phải là Chúa Trời.”

“Tất nhiên là không,” Norah nói. “Chị biết chứ.”

“Nhiều lúc em không dám chắc chị có biết thật không nữa.”

Norah không đáp lời. Những đường vân gỗ chạy ngoằn ngoèo trên mặt sàn bóng láng, bóng lá khoét những lỗ đen lên nắng. Chiếc đồng hồ trên lò sưởi khẽ kêu tích tắc. Nàng nghĩ mình nên nổi giận mới phải, nhưng không. Ý tưởng về một buổi lễ tưởng niệm dường như đã giúp nàng thoát khỏi tình trạng kiệt quệ,

nó nảy sinh trong đầu nàng ngay từ lúc còn đứng trên những bậc tam cấp nơi phòng khám và cho tới tận giây phút này vẫn chưa biến mất.

“Có lẽ em nói đúng,” nàng nói. “Chị không biết. Có lẽ vậy. Một buổi lễ nhỏ thôi. Thật kín đáo nữa.”

Bree đưa nàng chiếc điện thoại. “Đây. Chị cứ hỏi đi.”

Norah hít một hơi thật sâu và bắt đầu. Trước tiên nàng gọi cho vị linh mục mới đến và bỗng thấy mình đang giải thích rằng nàng muốn tổ chức một buổi lễ, vang, và tổ chức ngoài trời, ở sân nhà thờ. Vâng, nắng hay mưa cũng không sao. Cho Phoebe, con gái tôi, con bé chết ngay khi mới sinh. Hai tiếng tiếp đó, ngàn ấy từ ngữ lại được nàng nhắc đi nhắc lại: với người bán hoa, với người phụ nữ phụ trách mục rao vặt trên tờ The Leader, với các bạn nàng ở tổ khâu, họ đã nhận làm hoa cho buổi lễ. Mỗi lần như vậy, cảm giác bình yên trong nàng lại lớn dần lên, giống như sự giải thoát khi Paul ngậm lấy đầu vú mẹ bú lấy bú để, kéo nàng trở lại với thực tại.

Bree đã đi học, còn Norah đi bộ quanh căn nhà tĩnh mịch, giữa khung cảnh hỗn độn. Trong phòng ngủ, ánh nắng chiều xuyên qua cửa kính, phơi bày mọi sự bất cẩn lơ đãng. Nàng đã chứng kiến cảnh bữa bộn này hàng ngày mà không mấy may bận tâm, nhưng giờ đây, lần đầu tiên sau khi sinh, nàng cảm thấy tràn trề sức lực thay vì uể oải. Nàng trải lại ga giường cho thật phẳng phiu, mở rộng cửa sổ, quét sạch bụi bặm. Vĩnh biệt bộ áo liền quần vải bông dành cho bà bầu. Nàng lục tung tủ quần áo cho tới khi tìm thấy một chiếc váy còn vừa vặn và một cái áo somi không bó sát ngực quá. Nàng cau mày khi thấy mình trong gương, trông nàng vẫn xô xè, thô kệch quá, nhưng tâm trạng thì đã khá hơn.

Nàng cũng dành thời gian chỉnh trang lại mái tóc, chải đi vuốt lại hàng trăm lần. Khi chải xong, chiếc lược đã mắc đầy tóc cuộn lại thành một túm dày những sợi vàng óng, vẻ mon mơn của thời kỳ thai nghén giờ đã biến mất khi lượng hormone trong người nàng trở lại bình thường. Nàng biết điều này sẽ xảy ra. Nhưng sự mất mát ấy vẫn khiến nàng muốn khóc.

Đủ rồi, nàng tự nói với bản thân bằng giọng cứng cỏi, rồi tô son lên môi, chớp mắt cho lệ rơi hết. *Đủ rồi, Norah Asher Henry.*

Nàng khoác thêm chiếc áo len trước khi đi xuống tầng một và tìm thấy cả đôi giày đế bệt màu be của mình. Ít nhất thì đôi chân nàng đã trở lại nhỏ nhắn như xưa. Nàng ghé qua thăm Paul - thằng bé vẫn ngủ say, hơi thở của nó thật khê nhưng nàng vẫn cảm thấy trên từng đầu ngón tay - sau đó nàng bỏ món thịt hầm đông lạnh vào lò, bày bàn ăn và mở một chai rượu. Nàng đang dờ tay thay lọ hoa, tay vẫn cầm mấy thân hoa héo đã mềm oặt lạnh ngắt thì cửa bật mở. Tim nàng đập gấp hơn khi tiếng chân của David dội lại gần, và một lúc sau anh đã đứng nơi ngưỡng cửa, bộ comple xộc xệch trên thân người gầy gò, khuôn mặt

đỏ bừng vì cuộc đi bộ. Anh đang rất mệt, nhưng nàng thấy anh có vẻ nhẹ nhõm khi nhìn thấy căn nhà sạch sẽ, kiểu ăn mặc quen thuộc của nàng và mùi thức ăn đang nấu trên bếp thơm sực. Trên tay anh là một bó thủy tiên nữa, vừa mới hái trong vườn. Khi nàng hôn anh, làn môi của anh áp vào môi nàng lạnh lạnh.

“Chào em,” anh nói. “Xem ra em đã có một ngày tốt lành đấy nhỉ.”

“Vâng. Tốt anh ạ.” Suýt nữa thì nàng kể với anh những gì đã làm, nhưng thay vào đó nàng pha cho anh một cốc rượu: whisky nguyên chất, theo đúng sở thích của anh. Anh tựa người vào quầy bếp trong khi nàng rửa rau diếp. “Thế còn anh?” Nàng tắt vòi nước hỏi chồng.

“Không tệ lắm,” anh trả lời. “Bận. Anh xin lỗi chuyện tối qua nhé. Có một bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim. Cũng may là không sao cả.”

“Có bị chấn thương xương nữa không?” nàng lại hỏi.

“Ồ. Có, ông ấy bị ngã cầu thang. Gãy xương ống chân. Con vẫn ngủ hả em?”

Norah liếc đồng hồ thờ dài. “Chắc em phải đánh thức con dậy rồi,” nàng nói. “Em tính cho nó ăn ngủ đúng giờ giấc mà.”

“Đề anh,” David nói rồi cầm bó hoa đi lên gác. Nàng nghe tiếng anh bước đi trên tầng và mừng tượng ra cảnh anh nghiêng người xuống để vuốt nhẹ lên trán Paul, cầm lấy bàn tay nhỏ xíu của nó. Nhưng chỉ vài phút sau David đã đi xuống một mình, anh đã thay một chiếc quần jean và mặc áo len. “Con ngủ ngoan quá,” David phân trần. “Mình cứ để nó ngủ đi em ạ.”

Họ đi vào phòng khách và cùng nhau ngồi xuống sofa. Trong phút chốc mọi thứ bỗng trở lại như xưa, chỉ có hai người, và thế giới xung quanh họ vẫn còn là một nơi giản dị đầy hứa hẹn. Norah định đến bữa ăn sẽ kể cho David nghe về kế hoạch của nàng, nhưng lúc này, nàng bỗng thấy mình đang giải thích với anh về buổi lễ đơn giản mà nàng đã chuẩn bị, mẫu thông báo mà nàng đã đặt đăng. Càng nói nàng càng thấy David nhìn mình chăm chú hơn, cái nhìn ẩn chứa vẻ gì đó như cảm giác bị tổn thương nặng nề. Nét mặt anh khiến nàng thoáng do dự; như thể anh đang bị lột mặt nạ và nàng đang nói chuyện với một kẻ xa lạ không thể lường trước phản ứng. Đôi mắt anh tối sầm lại, nàng chưa bao giờ nhìn thấy cảnh tượng đó, và cũng không thể đoán nổi anh đang nghĩ gì trong đầu.

“Anh không thích chuyện này,” nàng nói.

“Không phải thế.”

Nàng lại nhìn thấy nỗi đau trong mắt anh; nghe thấy nỗi đau trong giọng nói của anh. Vì khao khát muốn xoa dịu chồng, nàng suýt nữa rút lại tất cả, nhưng

nàng bỗng cảm thấy sự ỳ trệ mà nàng đã thu hết nỗ lực để gạt sang một bên lại lớn vồn đầu đó trong phòng.

“Nó sẽ giúp em vượt qua nỗi đau,” nàng nói. “Chuyện đó không có gì sai trái cả.”

“Không,” anh nói. “Nó không có gì sai trái cả.”

Dường như anh định nói thêm, nhưng rồi anh tự kìm mình lại và thay vào đó, anh đứng lên, bước ra phía cửa sổ và nhìn chăm chăm vào bóng tối nơi công viên bên kia phố.

“Nhưng chết tiệt thật, Norah.” Anh nói, giọng trầm đục và dằn gắt, thứ giọng anh chưa từng nói bao giờ. Con thỉnh nộ ẩn dưới từng câu từng lời khiến nàng khiếp đảm. “Sao em cứ phải ngoan cố như vậy? Ít nhất thì em cũng phải nói với anh một tiếng trước khi gọi cho báo chí chứ?”

“Nó chết rồi,” Norah kêu lên, giờ thì chính nàng cũng giận điên người. “Có gì là đáng xấu hổ nào. Chẳng có lý gì phải giấu giếm chuyện đấy cả.”

Vai David cứng đờ, anh vẫn không quay lại. Một người lạ mặt, chiếc áo khoác màu san hô vắt trên tay trong trung tâm mua sắm WolfWile, anh ta có vẻ gì thân quen một cách kỳ lạ, giống như một người nàng đã rất thân thiết nhưng chưa gặp lại nhiều năm trời. Vậy mà giờ đây, một năm sau ngày cưới, dường như nàng chẳng biết tí gì về anh cả.

“David,” nàng nói, “chuyện gì đang xảy ra với chúng ta vậy?”

Anh không quay lại. Mùi thịt và khoai tây thơm ngào ngạt tràn ngập căn phòng; nàng sức nhớ bữa tối vẫn đang hâm lại trong lò, và bụng nàng sôi lên vì con đói nàng đã cố tình lờ đi suốt ngày hôm nay. Trên gác, Paul bắt đầu khóc, nhưng nàng vẫn ngồi yên tại chỗ, chờ đợi câu trả lời của anh.

“Chẳng có chuyện gì xảy ra với chúng ta cả,” cuối cùng anh cũng lên tiếng. Khi anh quay lại, nỗi đau vẫn còn hiển hiện sống động trong đôi mắt anh và còn điều gì khác nữa - giống như sự cương quyết - mà nàng không tài nào hiểu được. “Em đang đem chuyện bé xé ra to đấy Norah,” anh nói. “Anh nghĩ chuyện đó cũng dễ hiểu thôi.”

Lạnh lùng. Thô bạo. Kẽ cả. Paul lại càng khóc dữ hơn. Sức ép của con thỉnh nộ khiến Norah quay cuồng, nàng chạy ào lên gác, bế thẳng bé lên và thay tã cho nó, thật nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, mỗi động tác của nàng đều run lẩy bẩy vì cảm giận. Rồi nàng ngồi xuống chiếc ghế đu, cởi nút áo, và cảm giác xoa dịu ủa đến. Nàng nhắm mắt lại. Dưới tầng một, David bước quanh các phòng. Ít nhất thì anh đã được chạm vào con gái họ, đã nhìn thấy khuôn mặt con bé.

Nàng sẽ tổ chức buổi lễ, bằng mọi giá. Nàng sẽ làm chỉ vì mình mà thôi.

Từ từ, từ từ, khi Paul đã bú no, ánh sáng đã nhạt dần, nàng dần bình tĩnh trở lại, lại biến thành dòng sông bình lặng, sẵn lòng đón nhận thế giới và dễ dàng mang nó trôi theo dòng chảy của mình. Bên ngoài, từng đám cỏ đâm lên chậm rãi và lặng lẽ; những búi trứng nhện bắt đầu nứt vỏ; những cánh chim đập mái miết. *Thật thiêng liêng*, nàng tự nhủ, cảm thấy như được kết nối với tất cả mọi sinh linh đang sống và từng sống qua đũa trẻ mình bế trên tay và cả đũa trẻ đang nằm dưới ba tấc đất. Một lúc lâu sau nàng mới mở mắt, chột sững sờ bởi bóng tối và vẻ đẹp quanh mình: một vệt sáng nhỏ phản chiếu qua năm đám cửa, hắt lên thành một cái bóng rung rinh trên tường. Tấm chăn mới của Paul, được đan với bao yêu thương triền miên, vắt trên thành cũi ru xuống như sóng dọn. Và trên bàn phấn là lọ thủy tiên David vừa mới cắm, cánh mỏng manh như làn da và gần như phát quang trong bóng tối, thu hết ánh sáng hắt lên từ dưới sảnh.



IV

Khi tiếng nói của cô tan biến trên bãi đỗ xe vắng tanh, Caroline sập cửa xe và lội qua lớp tuyết bản. Nhưng chỉ mới đi được vài bước, cô đã dừng chân và quay lại với đũa bé. Tiếng khóc yếu ớt của Phoebe văng vẳng trong đêm tối, thôi thúc Caroline bước qua con đường nhựa, qua khoảng sáng trống trải rộng lớn, đến trước cánh cửa tự động của cửa hàng bách hóa. Cửa khóa. Caroline gào thét và gõ cửa liên hồi, tiếng hét của cô hòa lẫn trong tiếng khóc của Phoebe. Bên trong, những hành lang dài thấp đèn sáng rực đều vắng vẻ. Một cái xô bỏ đi đứng gần đó, những lon đồ hộp sáng lấp lánh trong âm lặng. Trong vài phút Caroline chỉ đứng yên, lắng nghe tiếng Phoebe khóc và tiếng gió lùa qua những rặng cây xa xa. Sau rồi cô thu hết quyết tâm và vòng ra sau cửa hàng. Cánh cửa cuốn kim loại chỗ bãi đỗ hàng cũng đóng im im, nhưng cô vẫn dần bước tới, xung quanh cô xông lên mùi thực phẩm thôi rửa trên nền bê tông lạnh băng và trơn nhầy do tuyết tan. Cô đá thật mạnh lên cánh cửa, thỏa mãn trước âm thanh chát chúa mà cú đá tạo ra, cô đá mãi, đá mãi cho tới khi thở không ra hơi.

“Cô này, nếu họ vẫn còn ở trong đó, chuyện này tôi chẳng dám chắc, thì họ cũng chưa mở cửa ngay đâu.”

Giọng một người đàn ông. Caroline quay lại và nhìn thấy anh ta đang đứng phía dưới cô, trên con dốc cho xe kéo móc lùi vào bãi đỗ hàng. Ngay cả ở

khoảng cách này cô cũng ước chừng được anh ta là một người rất cao lớn. Anh ta khoác một chiếc áo to sù và đội mũ len đen. Đôi tay đút sâu trong túi áo.

“Con tôi đang khóc,” cô nói, mặc dù chẳng cần thiết. “Xe tôi bị chết ắc quy. Có một chiếc điện thoại ở ngay sau cửa trước, nhưng tôi không với tới được.”

“Con cô mấy tuổi rồi?” người đàn ông cất tiếng hỏi.

“Mới sinh thôi,” Caroline trả lời, cô hầu như không nghĩ nổi điều gì, giọng cô đã gằn như lạc đi trong nước mắt và sợ hãi. Thật nực cười, cái ý tưởng mà cô không ngót nguyên rùa, thì đây, cô đang trong cảnh ấy đấy thôi - người đẹp lâm nạn.

“Giờ là tối thứ Bảy,” người đàn ông nhìn cô, giọng nói của anh ta vang xa trong không gian đầy tuyết giữa hai người. Bên ngoài bãi đỗ xe, phố xá yên lặng như tờ. “Tất cả ga ra trong thành phố đều đóng cửa cả rồi.”

Caroline không đáp lại.

“Này cô,” anh ta cất giọng chậm rãi, chất giọng chắc chắn nghe có vẻ đáng tin cậy. Caroline chợt nhận ra anh ta đang cố tỏ ra điềm tĩnh, dịu dàng; có lẽ anh ta nghĩ cô bị điên cũng nên. “Tôi lỡ để quên dây cáp kéo ở chỗ một lái xe tái tuần trước rồi, nên tôi không kéo xe giúp cô được. Nhưng như cô vừa nói đấy, ngoài này rất lạnh. Tôi đang nghĩ, sao cô không vào ngồi cùng tôi trong buồng lái? Trong đó ấm lắm. Tôi vừa chờ một kiện sữa tới vài giờ trước, tôi còn đang chờ xem tình hình thời tiết ra sao. Ý tôi là cô cứ thoải mái, cô ạ. Cô cứ vào xe ngồi cùng tôi. Tôi sẽ để cô chút thời gian suy nghĩ cho kỹ nhé.” Thấy Caroline không trả lời ngay, anh ta bèn để thêm, “Ý tôi là cả cô và con cô.”

Caroline nhìn sang bãi đỗ xe, tới tận cuối bãi, nơi một chiếc xe tải chở hàng với cái đầu kéo đen sì sẫm bóng đứng im lìm. Cô đã trông thấy nó trước đó nhưng chẳng hề để ý. Một cái thùng xe màu bạc xỉn dài ngoẵng, sự hiện diện của nó như một tòa nhà bên rìa thế giới vậy. Trong tay cô, Phoebe hỏn hển lấy lại hơi và lại bắt đầu khóc.

“Thôi được,” Caroline quyết định. “Lúc này thì sao cũng được.” Rồi cô cẩn thận bước qua chỗ hành giập nát. Khi cô ra tới bờ dốc, anh ta đã đứng chờ sẵn, một tay giơ lên để giúp cô bước xuống. Cô vịn lấy cánh tay anh ta, dù hơi khó chịu nhưng cũng thầm biết ơn, vì cô biết dưới đồng rau củ đang thối rữa và tuyết là lớp băng. Cô ngược lên nhìn mặt anh ta, hàm râu rậm, chiếc mũ lưỡi trai kéo sụp xuống tận chân mày, và dưới cặp lông mày, là một đôi mắt nâu sẫm: một đôi mắt nhân hậu. Thật nực cười, cô tự nhủ, khi họ cùng đi qua bãi đỗ xe. Điên rồ. Xuẩn ngốc nữa chứ. Anh ta có thể là một tên sát nhân bằng rìu lăm chứ. Nhưng sự thật là cô đã quá mệt để bận tâm đến chuyện đó.

Anh ta giúp cô nhặt nhanh vài thứ trong xe rồi yên vị trong buồng lái, anh ta bế Phoebe trong khi Caroline trèo lên chiếc ghế ngồi cao ngất ngưỡng, rồi chuyển Phoebe cho cô.

Caroline rót ít sữa trong phích vào bình. Phoebe đã mệt lả đi, đến nỗi phải mất một lúc sau con bé mới nhận ra hơi sữa, ngay cả khi ấy nó vẫn phải trăn người lên để bú. Caroline vuốt nhẹ lên má con bé, cuối cùng nó cũng ngậm lấy núm vú và bắt đầu bú.

“Lạ quá phải không,” người đàn ông cất lời khi con bé đã nín. Anh ta đã trèo lên ghế tài xế. Tiếng động cơ kêu rì rì trong bóng đêm, thật dễ chịu, như tiếng một con mèo không lồ, và thế giới trải rộng ra mãi tận chân trời tối tăm. “Ý tôi là những trận tuyết kiểu này ở Lexington ấy.”

“Cứ vài năm lại có một lần như thế,” cô trả lời. “Anh không phải là người ở đây đúng không?”

“Akron, Ohio,” anh ta đáp. “Nguyên quán thôi. Còn suốt năm năm nay tôi chỉ rong ruổi trên đường. Đạo này tôi thích coi mình như dân giang hồ ấy.”

“Anh không thấy cô đơn sao?” Caroline hỏi, cô chợt nghĩ tới những đêm cô ngồi một mình trong căn hộ. Cô không thể tin rằng mình lại ở đây, đang nói chuyện với một người xa lạ thân mật đến thế. Cảm giác vừa mới lạ lại vừa hồi hộp, như thể ta đang đặt hết niềm tin của mình vào một người mới quen trên tàu điện hay xe bus.

“Ờ thì, cũng đôi khi,” anh ta thừa nhận. “Công việc này rất cô đơn, chắc chắn rồi. Nhưng tôi cũng thường hay gặp được ai đó một cách rất tình cờ. Như đêm nay chẳng hạn.”

Trong buồng lái thật ấm áp, và Caroline thấy mình ngày càng quen dần với cái không khí ấy, cô ngả lưng xuống chiếc ghế ngồi êm ái cao ngất ngưỡng. Tuyết vẫn vẫn vũ trên những cột đèn đường. Chiếc xe của cô nằm giữa bãi đỗ, một khối màu đen thẫm tro trọi phủ đầy bông tuyết.

“Cô đang định đi đâu?” anh ta hỏi cô.

“Tới Lexington thôi. Vài giờ trước có một vụ tai nạn trên đường cao tốc liên bang cách đây có vài dặm đường. Tôi cứ nghĩ mình sẽ tiết kiệm thêm chút thời gian và tránh được phiền toái cơ đấy.”

Khuôn mặt anh ta hơi sáng lên dưới ánh đèn đường, anh ta mỉm cười. Bất ngờ, Caroline cười theo và rồi cả hai cùng cười vang.

“Kế hoạch tối ưu,” anh ta nói.

Caroline gật đầu.

“Cô này,” sau một hồi im lặng, anh ta mới nói. “Nếu cô chỉ tới Lexington thì tôi có thể cho cô đi nhờ. Tôi cũng có thể đậu xe tải ở đó như ở nơi này. Ngày mai - ừm, ngày mai là Chủ nhật, đúng không? Nhưng sang đến thứ Hai, trước tiên cô có thể gọi dịch vụ trực kéo để xử lý chiếc xe của cô. Để xe ở đây an toàn lắm, chắc chắn đấy.”

Ánh sáng hắt từ cột đèn đường chiếu xiên qua khuôn mặt bé xiu của Phoebe. Anh ta giơ tay ra và vuốt lên trán con bé thật dịu dàng bằng bàn tay to bè của mình. Caroline thích sự ngập ngừng, vẻ điềm tĩnh của anh ta.

“Vây cũng được,” cô quyết định. “Nếu như thế không phiền đến anh.”

“Ôi trời, không đâu,” anh ta nói. “Khỉ ạ, không. Thứ lỗi cho tôi đã lỡ lời nhé. Lexington ở ngay trên đường tôi đi thôi mà.”

Anh ta gom hết đồ đạc còn lại trong xe cô, vài bịch thức ăn và mấy tấm chăn. Tên anh là Al, Albert Simpson. Mò mẫm một hồi dưới sàn, anh ta tìm thấy thêm một chiếc cốc dưới ghế ngồi. Anh ta lấy khăn mùi soa lau chùi nó thật kỹ rồi mới rót cà phê trong phích ra đưa cho cô. Cô uống cà phê, thấy vui vui vì cà phê rất đặc, vui vì không khí ấm áp và vì có một người bạn đồng hành dù anh không biết chút gì về cô. Cô cảm thấy an toàn và hạnh phúc kỳ lạ, mặc dù trong xe xông lên mùi ẩm mốc và mùi tất bần, cùng với một đứa bé không phải con cô lại đang nằm ngủ trong lòng cô. Vừa lái xe, Al vừa nói đủ thứ chuyện, về cuộc đời rong ruổi trên khắp các tuyến đường của anh, xe chỉ dừng những lúc anh cần tắm rửa, cứ như thế từng dặm đường trôi qua dưới bánh xe, hết đêm này sang đêm khác.

Bị ru ngủ bởi tiếng bánh xe rì rì, bởi không khí ấm áp và những bông tuyết không ngừng tấp vào đèn pha, Caroline mơ màng trôi vào giấc ngủ. Khi họ vòng vào bãi đỗ xe trong khu chung cư nơi cô sống, chiếc xe tải chiếm trọn năm ô đỗ. Al ra khỏi xe trước để giúp cô xuống xe và bỏ mặc chiếc xe tải nằm đấy để bê mấy món đồ đạc của cô lên cầu thang phía ngoài. Caroline lẻo đẻo đi theo, tay bé Phoebe. Tấm rèm buông trên một ô cửa sổ phía dưới chợt hé ra tích tắc - Lucy Martin lại dòm dỏ như mọi ngày - Caroline đứng khựng lại, trong một giây cô bỗng thấy đầu óc quay cuồng. Bởi tuy mọi thứ vẫn giữ nguyên như cũ, nhưng chắc chắn cô không còn là người phụ nữ đã rời đây nửa đêm hôm trước, người đã lội bộ qua tuyết để tới được chiếc xe của mình. Chắc chắn cô đã bị biến đổi hoàn toàn, nhiều đến mức lẽ ra cô nên bước vào những căn phòng khác, đứng dưới thứ ánh sáng khác kia. Thế nhưng chiếc chìa khóa quen thuộc của cô vẫn trượt vào và nằm gọn trong ổ khóa thân quen. Khi cánh cửa mở ra, cô bé Phoebe vào căn phòng cô đã thuộc nằm lòng từng tiểu tiết: tấm thảm màu nâu sẫm dày dặn, chiếc sofa bọc vải kẻ ca rô và chiếc ghế bành cô mua trong

một đợt giảm giá, chiếc bàn uống cà phê mặt kính, quyển tiểu thuyết cô hay đọc trước khi đi ngủ - *Tội ác và trừng phạt* - đã được đánh dấu trang cẩn thận. Cô đã ngủ quên đúng đoạn Raskomikov thú nhận mọi chuyện với Sonya, mơ thấy họ trong căn gác lạnh lẽo và sau đó bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại và cơn mưa tuyết ngập tràn phố xá.

Al lúng túng bước vào, người đứng chắn hết cửa. Anh ta có thể là một tay giết người hàng loạt, hay tội phạm cường dâm, hay một tay lừa đảo tráo trở lắm chứ. Anh ta có thể là bất cứ hạng người nào.

“Tôi có một cái giường sofa đây,” cô nói. “Tối nay anh có thể sử dụng tùy ý.”

Sau một phút phân vân, anh ta bước hẳn vào trong.

“Còn chồng cô thì sao?” anh ta nhìn quanh hỏi.

“Tôi chẳng có chồng nào cả,” cô đáp, và ngay lập tức nhận ra sai lầm của mình. “Không có nữa thôi.”

Anh ta cứ đứng yên nhìn cô, chiếc mũ len cầm tay, những lọn tóc xoắn đen kỳ lạ thò ra lờm chờm trên đầu. Cô cảm thấy uể oải, nhưng vẫn bị kích thích bởi cốc cà phê vừa uống và sự mệt mỏi của bản thân, cô bỗng tự hỏi không hiểu trong mắt anh ta trông mình ra sao - bộ đồng phục y tá vẫn mặc trên người, mái tóc nhiều giờ qua chưa được chải chuốt, áo khoác không cài nút, lại thêm đứa bé trên tay cô, đôi tay rã rời.

“Tôi không muốn gây phiền toái cho cô,” anh ta nói.

“Phiền toái?” cô kêu lên. “Không có anh thì giờ tôi vẫn còn đang loay hoay ở bãi đỗ xe kia.”

Nghe vậy anh ta toét miệng cười, sau đó quay lại chỗ chiếc xe tải, và chỉ vài phút sau đã quay lại với một túi vải bạt nhỏ màu lục sẫm.

“Có ai đó đang theo dõi chúng ta từ cửa sổ tầng dưới ấy. Cô có chắc tôi sẽ không gây phiền toái gì cho cô không?”

“Lucy Martin đây mà,” Caroline đáp. Phoebe lại quấy, cô bỏ bình sữa ra khỏi bình ủ, nhỏ ít sữa ra cánh tay để thử rồi ngồi xuống. “Cô ta buồn chuyện nhiều phát sợ đi được ấy. Tin tôi đi. Anh thật sự làm cô ta khoái chí đấy.”

Phoebe không chịu bú sữa, thêm nữa, nó bắt đầu quấy khóc, Caroline bèn đứng dậy, đi đi lại lại quanh phòng, vừa đi vừa ru khe khẽ. Trong khi đó, Al bắt tay vào việc ngay lập tức. Chỉ loáng một cái anh ta đã kéo chiếc giường sofa ra

và trải chăn nệm chần chu, các mép chăn gấp rất gọn đúng kiểu nhà binh. Cuối cùng Phoebe cũng thôi khóc, Caroline gạt đầu với anh ta và thì thầm chúc ngủ ngon. Cô đóng thật chặt cánh cửa phòng ngủ. Cô nghĩ một người như Al hẳn sẽ nhận ra sự thiếu vắng của một chiếc nôi trẻ em.

Trên đường đi Caroline đã trù tính mọi việc kỹ lưỡng, giờ cô bỏ một chiếc ngăn kéo bàn trang điểm ra, đổ hết những món đồ được xếp ngăn nắp trong đó thành một đống lên sàn nhà. Xong xuôi cô gấp hai cái khăn tắm làm lớp lót gài, xung quanh một tấm vải gấp, rồi đặt Phoebe vào giữa lớp chăn nệm. Khi cô leo lên giường, cảm giác mệt nhọc cuộn lấy cô như sóng lũ, cô chìm vào giấc ngủ ngay tức khắc, một nhấc ngủ mê mệt không mộng mị. Cô không hề nghe thấy tiếng ngáy như sấm của Al vọng vào từ phòng khách, tiếng máy xúc tuyết chạy rầm rầm dưới bãi đỗ xe, cả tiếng lạch cạch của xe chở rác đi qua phố. Nhưng khi Phoebe khóc, một lúc nào đó quãng nửa đêm, Caroline đã bật dậy chỉ trong tích tắc. Cô mò mẫm trong bóng tối mà như bơi trong nước, mệt mỏi nhưng có chủ đích: cô thay tã cho Phoebe, ủ ấm bình sữa, dồn hết tâm sức vào đứa bé trong tay mình và những nhiệm vụ trước mắt - cực kỳ cấp thiết, cực kỳ tốn thì giờ và không thể không làm - những nhiệm vụ mà giờ chỉ mình cô có thể hoàn thành, những nhiệm vụ không thể trì hoãn một giây phút nào.